

*Bản án số: 91/2021/HS-PT*

*Ngày: 29/7/2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Đức Quang

Bà Trương Thị Lệ Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2021/HS-PT ngày 01/3/2021 đối với bị cáo Kiều Lim B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Kiều Lim B;** tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/5/1992; quê quán: phường Trung L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: TDP Phúc S, phường Trung L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Kiều Đình N, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1997; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/10/2020 đến nay; *có mặt tại phiên tòa.*

**2. Lê Văn M;** tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/8/1980; quê quán: xã Kỳ L, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: thôn Hải P, xã Kỳ L, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: kinh doanh; con ông Lê Trọng P, sinh năm 1950 và bà Chu Thị T, sinh năm 1950; anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; con: 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/10/2014, bị TAND huyện Kỳ A xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 73/2014/HSST ngày 21/10/2014 (đã chấp hành xong hình phạt và xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *có mặt tại phiên tòa*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm bảo vệ tại công ty F Hà Tĩnh và biết được công trường xây dựng bệnh viện Thành A ở trong công ty F Hà Tĩnh, thuộc thị xã Kỳ A dừng thi công đã lâu và có giàn giáo, tám cốt pha bằng sắt đã bị hoen gỉ, nên Kiều Lim B rủ rê Lê Văn M, Lê Văn H, Võ Xuân T và Trần Minh D lấy trộm về bán sắt phế liệu. M giao cho T liên hệ bán sắt phế liệu cho Nguyễn Đức N, do nhầm tưởng là sắt phế liệu của T nên N đồng ý. Khoảng 11 giờ, ngày 25/10/2020, N điều khiển xe ô tô BKS 73C-103.75 cùng với 03 công nhân được H dẫn đường đi đến công ty F Hà Tĩnh thì B mở cổng cho xe ô tô của N đi vào và D để N cho công nhân đến bốc sắt lên xe. Sau khi bốc hơn 3 tấn khung giàn giáo và tám cốt pha bằng sắt, N chuẩn bị điều khiển xe ô tô đi về thì bị bảo vệ công ty F Hà Tĩnh phát hiện, bắt giữ.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Kỳ A thì số sắt (loại khung giàn giáo và tám cốt pha) mà các bị cáo trộm cắp có khối lượng 3.750kg, trị giá 20.625.000đ.

Tại bản án số 02/2021/HSST ngày 20/01/2021 của TAND thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Kiều Lim B, Lê Văn M, Lê Văn H, Võ Xuân T và Trần Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Kiều Lim B, Lê Văn H, Võ Xuân T, Trần Minh D, áp dụng thêm Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Văn H, Võ Xuân T, Trần Minh D)

Xử phạt bị cáo Kiều Lim B 13 tháng tù, bị cáo Lê Văn M 12 tháng tù, bị cáo Lê Văn H, Võ Xuân T, Trần Minh D mỗi bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/01/2021, bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 01/2/2021, bị cáo Kiều Lim B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm, các bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Kiều Lim B mức án 10 tháng tù, bị cáo Lê Văn M mức án 09 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Hành vi của bị cáo Kiều Lim B và Lê Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo B với vai trò là người khởi xướng, bị cáo M là người thực hành, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia. B và M cùng với các bị cáo khác đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công ty F để thực hiện hành vi phạm tội với tang số là 20.625.000đ.

Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo Kiều Lim B và Lê Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội.

**[3]** Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Kiều Lim B được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lê Văn M có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Kiều Lim B cung cấp được thêm tình tiết: có thời gian tham gia nghĩa vụ công an được giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, bố đẻ bị cáo là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Lê Văn M cung cấp được đơn xác nhận của công an xã Kỳ L do có nhiều đóng góp trong công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn xã, được UBND thị xã Kỳ A xác nhận có nhiều đóng góp cho địa phương hoàn thành dự án giao đất, xây dựng công trình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Xét thấy mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, có đủ căn cứ không cần thiết phải cách ly bị cáo Kiều Lim B ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo, rèn luyện tại địa phương là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Văn M cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[4]** Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Kiều Lim B, Lê Văn M.

Sửa bản án sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Kiều Lim B, Lê Văn M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo B 13 (mười ba) tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kiều Lim B cho UBND phường phường Trung L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Kiều Lim B, Lê Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**